

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày 16-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ứng Cường và Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 02/3/1998; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp M, xã T, tỉnh A.

Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Tr, sinh năm 1973 và bà Lâm Thị Mỹ Th, sinh năm 1975; Vợ là Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985 và có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2025 cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an tỉnh An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người thường xuyên sử dụng ma túy. Vào chiều ngày 26 tháng 3 năm 2025, T mang theo ma túy đến nhà nghỉ “H M” thuộc ấp An Bình, xã Bình An, tỉnh An Giang để thuê phòng số 5 nhằm sử dụng ma túy và nghỉ lại trước khi đi công việc vào hôm sau. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 3 năm 2025 Công an xã Bình An tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 5 tại nhà nghỉ H M. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện Trần Văn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ các tang vật gồm:

- 01 (một) gói thuốc nhãn hiệu HERO, bên trong chứa:
- 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 5cm x 5,8cm, bên trong chứa các hạt chất rắn màu trắng trong suốt, không đồng nhất;
- 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 5cm x 5,5cm, bên trong chứa các hạt chất rắn màu trắng trong suốt, không đồng nhất;
- 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 5cm x 5,5cm, bên trong chứa 01 (một) khối chất rắn màu trắng trong suốt;
- 01 (một) bọc nylon màu đen được hàn kín, kích thước 5cm x 5,5cm, bên trong không xác định chất chứa;
- 01 (một) bọc nylon màu đen được hàn kín, kích thước 5cm x 6,5cm, bên trong không xác định chất chứa;
- 02 (hai) ống thủy tinh phình to một đầu, bên trong có chất bám dính màu trắng.

Toàn bộ tang vật đã được niêm phong theo quy định. Trần Văn T xác nhận đó là ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tại cơ quan Công an, T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn mang theo để sử dụng dần khi đi ghe biển nên vào ngày 22 tháng 3 năm 2025, T đã liên lạc qua điện thoại với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại), quen qua mạng xã hội Facebook, để hỏi mua ma túy đá với số tiền 13.000.000 đồng. Người này đồng ý bán và cả hai thỏa thuận cách thức giao dịch: T sẽ cung cấp địa chỉ và số điện thoại của T để người kia gửi ma túy và T sẽ trả tiền trực tiếp cho người giao hàng (shipper). Đến khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 3 năm 2025, một shipper (Không xác định họ tên địa chỉ) gọi điện cho T kêu T ra khu vực đầu Mương Chùa thuộc ấp M, xã T, tỉnh A để nhận hàng. T đến nhận 01 hộp giấy và trả tiền mặt cho shipper với tổng số tiền 13.060.000 đồng (trong đó 13.000.000 đồng là tiền ma túy, 60.000 đồng là tiền giao hàng).

Sau khi nhận hộp giấy chứa ma túy, T mang theo hộp giấy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước ngọt Sting có gắn 01 nỏ thủy tinh và ống hút nhựa. T cùng một người bạn tên Tánh (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến nhà nghỉ H M, thuê phòng số 5 để nghỉ lại để ngày hôm sau đi công việc. Tại phòng

số 5, T một mình sử dụng ma túy và kiểm tra hộp giấy, thấy bên trong có nhiều ống hút bằng nhựa, 02 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy đá bên trong có chứa chất bám dính và 01 gói thuốc nhãn hiệu HERO. T mở gói thuốc ra, thấy bên trong có 05 bìch nylon chứa ma túy đá, gồm: 03 bìch trong suốt và 02 bìch màu đen. T bỏ các bìch nylon vào lại gói thuốc, rồi để toàn bộ vào hộp giấy dưới sàn phòng nghỉ, dự định sáng hôm sau mang lên ghe. Đến 06 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2025, Công an xã Bình An, huyện Châu Thành tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ H M. Qua kiểm tra phòng số 5, lực lượng chức năng bắt quả tang Trần Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời điểm bắt quả tang chỉ có một mình T trong phòng ngoài ra không có ai khác.

Tại bản kết luận giám định số: 346/KL-KTHS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận giám định như sau:

- Gói 01: Các hạt chất rắn màu trắng trong suốt, không đồng nhất chứa trong 03 (ba) bìch nylon trong suốt được hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **11,1780 gam** và các hạt chất rắn màu trắng trong suốt, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bìch nylon màu đen được hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 5,0094 gam.

+ Gói 02: Chất bám dính màu trắng chứa trong 02 ống thủy tinh phình to một đầu, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1508 gam. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Gói 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 340/Gói 01. Bên trong phong bì gồm: 01 vỏ bao thuốc lá, 03 (ba) bìch nylon trong suốt, 02 (hai) bìch nylon màu đen và các hạt chất rắn chứa trong 03 (ba) bìch nylon trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 10,8012 gam (đựng trong 01 (một) bìch nylon); Các hạt chất rắn chứa trong 02 (hai) bìch nylon màu đen còn lại sau giám định có khối lượng là 4,7124 gam (đựng trong 01 (một) bìch nylon).

- Gói 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 340/Gói 02. Bên trong phong bì gồm: 02 (hai) ống thủy tinh và chất bám dính còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0883 gam (đựng trong 01 (một) bìch nylon).

Tại bản kết luận giám định số: 1339/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định như sau:

Vật hình khẩu súng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí và không phải là vũ khí quân dụng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-KV3 ngày 21/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: Phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 340/gói 01, ngày 03/4/2025, Giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Vũ Trung Giang, người chứng kiến Nguyễn Viết Cường, số lượng 1 cái; Phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 340/gói 02, ngày 03/4/2025, Giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Vũ Trung Giang, người chứng kiến Nguyễn Viết Cường, số lượng 1 cái; Chai nhựa nắp màu đỏ có nhãn hiệu Sting bọc trên thân chai, có kích thước cao 21,5cm; trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh phình to một đầu, số lượng 1 chai; Cây kéo kim loại có kích thước nơi rộng nhất 8,5cm x 4,5cm, số lượng 1 cây; Hộp giấy có kích thước 18cm x 14cm x 12cm, số lượng 1 cái; 01 hột quẹt, số lượng 1 cái và 07 ống hút nhựa màu trắng, số lượng 7 cái; đặc điểm 07 ống hút nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27/3/2025 tại nhà trọ “H Mỹ” thuộc ấp An Bình, xã Bình An, tỉnh An Giang, lực lượng Công an xã Bình An kiểm tra phát hiện Trần Văn T có hành vi tàng trữ 16,9382 gam ma túy loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản quả tang. Tại đây, T khai nhận số ma túy trên T mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 13.000.000đồng nhằm để sử dụng.

Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả của việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện. Mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng, điều này thể hiện ý thức chủ quan xem thường pháp luật của bị cáo. Trong tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và phức tạp như hiện nay đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc xét xử và tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là vô cùng cần thiết nhằm thể hiện tính nghiêm minh, răn đe giáo dục đối với bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho các trường hợp tương tự khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với các vật chứng đã thu giữ đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu huỷ như sau: Phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 340/gói 01, ngày 03/4/2025, Giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Vũ Trung Giang, người chứng kiến Nguyễn Viết Cường, số lượng 1 cái; Phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 340/gói 02, ngày 03/4/2025, Giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Vũ Trung Giang, người chứng kiến Nguyễn Viết Cường, số lượng 1 cái; Chai nhựa nắp màu đỏ có nhãn hiệu Sting bọc trên thân chai, có kích thước cao 21,5cm; trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh phình to một đầu, số lượng 1 chai; Cây kéo kim loại có kích thước nơi rộng nhất 8,5cm x 4,5cm, số lượng 1 cây; Hộp giấy có kích thước 18cm x 14cm x 12cm, số lượng 1 cái; 01 hột quet, số lượng 1 cái và 07 ống hút nhựa màu trắng, số lượng: 7 cái; đặc điểm: 07 ống hút nhựa màu trắng.

7.2 Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO, đây là công cụ bị cáo T dùng để liên lạc trao đổi mua ma túy nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

7.3 Đối với 01 thanh nhựa hình trụ dài 21,5cm, đường kính đáy 2cm: khi kéo ra thành hai đoạn gồm: lưỡi dao kim loại có một cạnh sắc, một cạnh tù, nhọn một đầu có chiều dài 11cm, bề rộng nhất là 1,5cm và cán dao bằng nhựa có ốp kim loại ở hai đầu dài 10cm; bao đựng lưỡi dao bằng nhựa dài 12,5cm có đáy dài 2cm, số lượng: 1 cây và Túi niêm phong mã số PS2 23014056 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, có tên và chữ ký của bên giao Nguyễn Phương Nam, bên nhận Dương Huỳnh Nhân, số lượng 1 cái. (Bên trong chứa tổ hợp kim loại hình súng). Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã chuyển cho Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính và Trật tự xã hội để xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về những vấn đề khác:

9.1 Đối với người đàn ông bán ma túy cho T. Do chỉ có duy nhất lời khai của T, đồng thời không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành triệu tập làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp T điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

9.2 Trong quá trình điều tra cho thấy T có hành vi tàng trữ dụng cụ để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, do số lượng đơn vị dụng cụ tàng trữ chưa đến 6 đơn vị, đồng thời T chưa có tiền án, tiền sự về tội này nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên không xem xét.

9.3 Đối với người đàn ông không xác định họ tên địa chỉ (Shipper). Theo lời khai của T, người này đã giao ma túy cho T. Tuy nhiên, không xác định được người đó là ai nên không thể mời làm việc được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp T điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ xác định người đàn ông trên phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

9.4 Đối với người đàn ông tên Tánh cũng theo như T trình bày, người này ở chung phòng với T trước khi T bị bắt quả tang nhưng do không xác định được đối tượng trên là ai, nhân thân lai lịch như thế. Vì vậy, chưa thể xác định được mối liên quan của Tánh trong vụ án này nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp T điều tra làm rõ nếu có dấu hiệu phạm tội sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/3/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp T tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

2.1 Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 340/gói 01, ngày 03/4/2025, Giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Vũ Trung Giang, người chứng kiến Nguyễn Viết Cường, số lượng 1 cái; Phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 340/gói 02, ngày 03/4/2025, Giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Vũ Trung Giang, người chứng kiến Nguyễn Viết Cường, số lượng 1 cái; Chai nhựa nắp màu đỏ có nhãn hiệu Sting bọc trên thân chai, có kích thước cao 21,5cm; trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh phình to một đầu, số lượng 1 chai; Cây kéo kim loại có kích thước nơi rộng nhất 8,5cm x 4,5cm, số lượng 1 cây; Hộp giấy có kích thước 18cm x 14cm x 12cm, số lượng 1 cái; 01 hột quet, số lượng 1 cái và 07 ống hút nhựa màu trắng, số lượng 7 cái; đặc điểm 07 ống hút nhựa màu trắng.

2.2 Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng của Trần Văn T.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 09/QĐ-VKS-KV3 ngày 21/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3- An Giang
- Cơ quan CS Điều tra Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Văn Chiến